

Số: 52 /NQ-HĐND

U Minh Thượng, ngày 18 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 1265/UBND-KTTH ngày 23 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh Kiên Giang “về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025”;

Theo đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 254/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-BKTXH ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, với nội dung cụ thể như sau:

Tổng cộng

: 28.672 triệu đồng.

1. Bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công : 26.672 triệu đồng.

- Nguồn ngân sách huyện năm 2021 : 10.272 triệu đồng.

+ Nguồn vốn sự nghiệp thị chính (02 dự án) : 1.089 triệu đồng.

+ Nguồn vốn sự nghiệp giao thông (01 dự án)	:	160 triệu đồng.
+ Nguồn vốn nâng cấp đô thị (01 dự án)	:	1.620 triệu đồng.
+ Nguồn vốn thủy lợi phí (24 dự án)	:	7.403 triệu đồng.
- Nguồn ngân sách tỉnh năm 2021	:	16.400 triệu đồng.
+ Nguồn vốn ngân sách Tỉnh (bổ sung 01 dự án)	:	1.400 triệu đồng.
+ Nguồn thu Xổ số kiến thiết (01 dự án)	:	10.000 triệu đồng.
+ Nguồn cân đối ngân sách (01 dự án)	:	5.000 triệu đồng.
2. Điều chỉnh danh mục đầu tư công năm 2021	:	2.000 triệu đồng
+ Nguồn cân đối ngân sách (01 dự án)	:	2.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Thường trực Hội đồng Nhân dân, hai ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện căn cứ chức năng, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết này.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện U Minh Thượng Khóa II, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ mười tám thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã;
- LĐVP, CVNC;
- Website U Minh Thượng;
- Lưu: VT, btvu.

**TM. CHỦ TỌA KỲ HỌP
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN**



Đồng Ngọc Phụng



PHỤ LỤC

BIỂU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN U MINH THƯỢNG

(Kèm theo Nghị quyết số 58 /NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện U Minh Thượng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Vốn khác		
						Vốn NSNN	Vốn khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 (=A+B)				40.652	40.652		28.672		
A	Nguồn vốn ngân sách huyện năm 2021				10.272	10.272	0	10.272		
A1	Nguồn vốn sự nghiệp thị chính				1.089	1.089		1.089		
1	Di dời trụ điện lực trên đường giao thông nông thôn	UMT	Phòng KT-HT		350	350		350	Bố trí mới	
2	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng	UMT	Phòng KT-HT		739	739		739	Bố trí mới	
A2	Nguồn vốn sự nghiệp giao thông				160	160		160		
1	Đường kênh Vĩnh Thái (đoạn tường TH-THCS Vĩnh Hòa 2); HM: Nâng cấp mặt đường	VH	Phòng KT-HT		160	160		160	Bố trí mới	
A3	Nguồn vốn nâng cấp đô thị				1.620	1.620		1.620		
1	Duy trì chăm sóc cây xanh Khu Trung tâm hành chính huyện U Minh Thượng	AMB	Phòng KT-HT		1.620	1.620		1.620	Bố trí mới	
A4	Nguồn vốn thủy lợi phi				7.403	7.403		7.403		
1	Đắp đập ngăn mặn phục vụ sản xuất và PCCR 2020-2021 (đắp kênh 9 xã Minh Thuận, đắp Tàu Lũy xã An Minh Bắc)	MT- AMB			135	135		135		
2	Kênh 3 Sến	TY			144	144		144		
3	Kênh Thủy Lợi HTX Thuận Yên	TY			210	210		210		

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó		9		
						Vốn NSNN	Vốn khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
4	Kênh Ba (bờ Tây)	TY			406	406		406		
5	Kênh Phên	TY			150	150		150		
6	Kênh Lung Buồm	TY			140	140		140		
7	Kênh Tư Tư	TY			218	218		218		
8	Kênh Ông Tế	TY			145	145		145		
9	Kênh Tư Tôn	VH			330	330		330		
10	Kênh Lung 3 Dể	VH			240	240		240		
11	Kênh Đầu Ngàn	VH			450	450		450		
12	Kênh Tư Khương	VH			105	105		105		
13	Kênh Bà Hưng - Đập Đá	TYA			320	320		320		
14	Kênh Thủy Lợi (đường HTX Thuận Phát)	TYA			300	300		300		
15	Kênh Lầm Thiết	TYA			360	360		360		
16	Kênh Bui Giữa	TYA			256	256		256		
17	Kênh Lục Ứt	MT			640	640		640		
18	Kênh Co Đê 1	MT			562	562		562		
19	Lênh Kiểm Lầm	MT			780	780		780		
20	Kênh Hậu 4-5 + Xáng Mươn	MT			144	144		144		
21	Kênh Hậu 5-6	MT			195	195		195		
22	Kênh Hậu 6-7	MT			354	354		354		
23	Kênh Đê bao ngoài (từ Kênh 18 đến Kênh 19)	AMB			320	320		320		
24	Kênh 2	AMB			499	499		499		
B	Nguồn vốn ngân sách Tỉnh năm 2021				30.380	30.380	0	18.400		
B1	Nguồn vốn ngân sách Tỉnh				5.400	5.400	0	3.400		
1	Cầu trên đường Kênh Lục Ứt; HM: xây dựng mới Cầu Kênh Lung Còng Cọc + Cầu Kênh 5.	UMT	Phòng KT-HT		1.400	1.400		1.400	Bỏ trí mới	
2	Hệ thống PCCC khu trung tâm hành chính huyện; HM: xây dựng mới		Phòng KT-HT		2.000	2.000		0	Điều chỉnh tên	
3	Hà tầng kỹ thuật; hạng mục: xây dựng mới hệ thống cấp nước ngoài nhà		Phòng KT-HT		2.000	2.000		2.000	công trình	



STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó				
						Vốn NSNN	Vốn khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
B2	Nguồn thu Xổ số kiến thiết				10.000	10.000		10.000		
1	Cầu U Minh Thượng trên đường tỉnh 965	UMT			10.000	10.000		10.000		
B3	Nguồn cân đối ngân sách				14.980	14.980		5.000		
1	Cầu kênh Lụt Út (ngang Kênh Làng Thờ Bảy), huyện U Minh Thượng; HMI: xây dựng mới	MT	Phòng KT-HT		14.980	14.980		5.000		